

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2022/DS-ST

Ngày: 16 /12/2022

V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Quang Lương

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST - DS về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/ 2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Viết T; sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Tây T, xã Nam T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình; Anh Võ Viết T có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hải Đ; sinh năm 1983;

Nơi đăng ký HKTT và địa chỉ cần báo: Số 46 đường Hoàng Quốc V, phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Anh Nguyễn Hải Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, anh Võ Viết T trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng trình bày:

Vào ngày 18/11/2019 do có mối quan hệ bạn bè quen biết với anh Nguyễn Hải Đ nên anh T có cho anh Đ vay mượn số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), anh Đ cam kết sau 01 (một) năm anh Đ sẽ trả lại cho anh T toàn bộ số tiền vay nợ trên. Việc hai bên ký xác nhận vào giấy mượn tiền là hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc.

Tại đơn khởi kiện, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đ thanh toán cho anh T tổng số tiền nợ là 36.000.000 đồng (trong đó: Nợ gốc 30.000.000 đồng,

tiền nợ lãi 6.000.000 đồng) theo Giấy mượn tiền đã ký kết giữa anh T và anh Đ được lập ngày 18/11/2019.

Tuy nhiên, tại phiên hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay, anh T có ý kiến thừa nhận hiện nay anh Đ đã trả cho anh T số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), do đó anh Đ chỉ còn nợ anh T tổng số tiền nợ gốc là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng). Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại cho anh T. Do đó nay anh T chỉ yêu cầu anh Đ chuyển trả số nợ gốc còn lại là 19.000.000 đồng. Riêng tiền nợ lãi 6.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đã ký kết giữa anh T và anh Đ được lập ngày 18/11/2019 thì anh T tự nguyện xin rút nội dung khởi kiện này.

* Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Hải Đ tại các văn bản tố tụng và tại phiên toà trình bày:

Anh Đ thừa nhận vào ngày 18/11/2019 anh Đ có vay anh T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), cam kết sau 01 (một) năm sẽ trả lại cho anh T toàn bộ số tiền vay nợ trên. Việc hai bên ký xác nhận vào giấy mượn tiền là hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc. Bị đơn cũng thống nhất với ý kiến của anh T về việc tính đến thời điểm hiện nay thì bị đơn đã trả cho anh T số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Bị đơn thừa nhận hiện nay còn nợ anh T tổng số tiền nợ gốc là 19.000.000 đồng.

Lý do hiện nay, bị đơn chưa trả được số tiền nợ còn lại cho anh T vì hiện nay bị bệnh tim phải nhiều lần phẫu thuật, tốn chi phí viện phí khá nhiều. Tình hình kinh tế tài chính gia đình thời gian gần đây gặp nhiều khó khăn vì bệnh tình của bị đơn và vì ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid – 19 hơn 2 năm vừa qua. Bị đơn mong muốn anh T xem xét gia hạn thời hạn trả nợ để bị đơn cố gắng lo sắp xếp trả hết nợ cho anh T trong thời gian sớm nhất. Phương án đưa ra để trả nợ cho anh T như sau: Bắt đầu từ tháng 01/2022 đến chậm nhất tháng 7/2024 mỗi tháng tôi (Đ) sẽ trả cho anh T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc trên.

Đối với phương án trả nợ bị đơn đưa ra thì nguyên đơn không nhất trí vì nguyên đơn cho rằng bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ từ lâu và đã làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Mặt khác nguyên đơn đã rất thiện chí, chia sẻ khó khăn với bị đơn nên đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đó là không yêu cầu trả tiền nợ lãi 6.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đã ký kết giữa hai bên. Do đó nay nguyên đơn yêu cầu anh Đ chuyển trả số nợ gốc còn lại là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn anh Nguyễn Hải Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 46 đường Hoàng Quốc V, phường Đồng S, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Theo nguyên đơn trình bày vào ngày 18/11/2019 do có mối quan hệ bạn bè quen biết với anh Nguyễn Hải Đ nên anh T có cho anh Đ vay mượn số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), anh Đ cam kết sau 01 (một) năm anh Đ sẽ trả lại cho anh T toàn bộ số tiền vay nợ trên. Việc hai bên ký xác nhận vào giấy mượn tiền là hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc. Tại phiên hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay, anh T có ý kiến thừa nhận hiện nay anh Đ đã trả cho anh T số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), do đó anh Đ chỉ còn nợ anh T tổng số tiền nợ gốc là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng). Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại cho anh T. Tại Giấy mượn tiền ngày 18/11/2019 các bên có thoả thuận thời hạn trả nợ gốc và lãi nhưng không thoả thuận mức lãi suất. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là tranh chấp kiện đòi lại tài sản thuộc trường hợp vay có kỳ hạn được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập làm việc, hoà giải, các bên đều có mặt nhưng không đạt được sự thoả thuận. Do đó vụ án thuộc trường hợp hoà giải không thành. Ngày 01/12/2022 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2022/QĐXXST-DS, mở phiên tòa vào ngày 16/12/2022, hai bên đương sự đều có mặt.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn tại đơn khởi kiện, anh T yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Đ thanh toán cho anh T tổng số tiền nợ là 36.000.000 đồng (trong đó: Nợ gốc 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi 6.000.000 đồng) theo Giấy mượn tiền đã ký kết giữa anh T và anh Đ được lập ngày 18/11/2019.

Tuy nhiên, tại phiên hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay, anh T có ý kiến thừa nhận hiện nay anh Đ đã trả cho anh T số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), do đó anh Đ chỉ còn nợ anh T tổng số tiền nợ gốc là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng). Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại cho anh T. Do đó nay anh T chỉ yêu cầu anh Đ chuyển trả số nợ gốc còn lại là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Hội đồng xét xử thấy rằng tại các văn bản tố tụng và tại phiên toà bị đơn đều thừa nhận còn nợ anh T tổng số tiền nợ gốc là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng). Bị đơn đã thừa nhận số nợ này, đây là khoản tiền bị đơn phải thanh toán cho anh T theo Giấy mượn tiền hai bên đã ký kết; nhưng vì điều kiện dịch dã, công việc làm ăn khó khăn nên bị đơn chưa thể thu xếp được nợ. Như vậy, anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thoả thuận tại giấy Giấy mượn tiền đã ký kết giữa anh T và anh Đ được lập ngày 18/11/2019, cũng như tại các phiên làm việc hoà giải và tại phiên toà do anh Đ viết thừa nhận còn nợ anh T 19.000.000

đồng là đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của anh T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì có đủ cơ sở khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - yêu cầu anh Đ chuyển trả số nợ gốc còn lại là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng), là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Riêng tiền nợ lãi 6.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đã ký kết giữa anh T và anh Đ được lập ngày 18/11/2019 thì anh T tự nguyện xin rút nội dung khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận. Việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện nên HĐXX thấy cần đình chỉ xét xử yêu cầu này.

[4] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn – phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 19.000.000 đồng x 5% = 950.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 91; khoản 3 Điều 144, Điều 147; Điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Võ Viết T.

Buộc Bị đơn - anh Nguyễn Hải Đ phải trả số tiền gốc còn nợ **19.000.000 đồng (bằng chữ: Mười chín triệu đồng)** cho anh Võ Viết T theo giấy mượn tiền đã ký kết giữa anh T và anh Đ được lập ngày 18/11/2019.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Nguyên đơn buộc anh Nguyễn Hải Đ trả số tiền nợ lãi 6.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đã ký kết giữa anh T và anh Đ được lập ngày 18/11/2019.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **950.000 đồng** để sung ngân sách Nhà nước.

3.2 Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Nguyên đơn - anh Võ Viết T số tiền tạm ứng án phí **900.000 đồng** đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/ 0001309 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/12/2022);

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa